CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD XNK DV & ĐT TÂN BÌNH (TANIMEX)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1093 /CV-ĐT&DA	TP.HCM, ngày 19 tháng 12 năm 2024

Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư T
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư T
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư T, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301464904
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-12-19 09:34:39
Foxit Reader Version: 10.0.1

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (viết tắt: TANIMEX).
   - Mã chứng khoán: TIX
   - Địa chỉ trụ sở chính: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM
   - Điện thoại liên hệ: (84-028)3868.6378 Fax: (84-8)38642060
   - Email: tanimex@tanimex.com.vn
2. Nội dung thông tin công bố:
   - Báo cáo thường niên năm 2024 (NĐTC từ ngày 01/10/2023 - 30/9/2024)
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19./12/2024 tại đường dẫn: *https://www.tanimex.com.vn/* ⇒ *Quan hệ cổ đông*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D:0301464904-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
Q.TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUANG TRƯỜNG

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2024

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-NV-03

CÔNG TY CỔ PHẦN
SXKD XNK DV&ĐT TÂN BÌNH
(TANIMEX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1094 /BCTN-ĐT&DA

TP.HCM, ngày 19 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301464904
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TPHCM
- Số điện thoại : (84-28) 386 86 378
- Số fax : (84-28) 386 42 060
- Website : www.tanimex.com.vn
- Mã cổ phiếu : TIX
- **Quá trình hình thành và phát triển**
  - Tiền thân của Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (TANIMEX) là Công ty Dịch vụ và Cung ứng Xuất khẩu, được thành lập theo Quyết định số 1920/QĐ-UB ngày 11 tháng 11 năm 1981 của Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình.
  - Năm 1992, Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình được thành lập theo quyết định số 218/QĐ-UB ngày 11/02/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Ngày 30/12/2006, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 6686/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình thành Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu Tư Tân Bình.

- Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động vào ngày 18/07/2006 theo giấy CNĐKKD số 4103005032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp. Ngày 13/7/2007, Công ty Tanimex đã hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo quy định của pháp luật. Ngày 25/01/2019, công ty đã thay đổi giấy CNĐKKD số 0301464904 lần thứ 17.
- Ngày 25/11/2009, Công ty Tanimex niêm yết cổ phiếu và chính thức trở thành Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:**
  + Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
  + Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà xưởng, cao ốc văn phòng
  + Kinh doanh bất động sản
  + Đầu tư tài chính và các hoạt động khác
- **Địa bàn kinh doanh:** Các hoạt động kinh doanh của công ty có địa bàn chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị: Tanimex là công ty cổ phần.

3.2 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:

a) Đại Hội Đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty

b) Hội Đồng Quản trị công ty do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu cử gồm 06 thành viên
- Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị

c) Ban Điều hành công ty gồm: 01 Tổng Giám Đốc, 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng.

d) Cơ cấu quản lý tại công ty: gồm 04 phòng, ban chính: Phòng Đầu tư & Dự án; Phòng Tài Chính Kế Toán; Phòng Quản trị Nhân sự & Hành chính và Ban Quản lý Hạ tầng KCN Tân Bình.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Giấy ĐKKD	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu của Tanimex
1	Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice)	Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ , Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp. Dịch vụ ăn uống, cây xanh, điện, nước sinh hoạt, cho thuê kho xưởng.	Số 0304563607 27/02/2023 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	100.000.000.000	22,85%

2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát	Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ , Q.Tân Phú, TP.HCM	Cho thuê kho xưởng, thương mại và dịch vụ…	Số 0311640972 24/03/2022 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	80.000.000.000	45,28%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Trí Đức	05 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, THCS và THPT, giáo dục nghề, đại lý du lịch.	Số 0303822792 25/04/2022 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	35.000.000.000	22,08%
4	Công ty Cổ phần Bao bì Việt Phát	Lô C3-13 Đường N8, KCN Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp. HCM	Sản xuất bao bì carton	Số 0302380816 08/02/2021 Sở KH&ĐT Tp.Hồ Chí Minh	50.000.000.000	35,00%

4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tầm nhìn chiến lược trong trung hạn của Công ty Tanimex được Hội đồng quản trị xác định rõ:
  + Giữ vững các hoạt động trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng, cho thuê kho xưởng, dịch vụ cho thuê bãi văn phòng…làm nền tảng.
  + Phát huy ngành nghề xây dựng và kinh doanh bất động sản làm mũi nhọn; trở thành doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
  + Tối ưu hóa lợi nhuận thông qua hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư vốn vào các đơn vị thành viên, liên kết và các hoạt động đầu tư tài chính khác.
  + Đảm bảo đời sống cho người lao động và quyền lợi, lợi ích cho cổ đông.
  + Xây dựng công ty phát triển bền vững, tích hợp ESG vào quản lý và vận hành, phù hợp chuẩn mực quốc tế và các tiêu chí đối với công ty niêm yết.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Để đạt mục tiêu phát triển bền vững, công ty đặt ra các mục tiêu cơ bản nhằm gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với môi trường, xã hội, cộng đồng trong chiến lược phát triển ngắn hạn và trung hạn cụ thể như sau:

a) Mục tiêu bảo vệ môi trường:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh cần chú trọng giảm thải lượng carbon ra môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo và tích hợp trồng nhiều cây xanh; đặc biệt là vận hành KCN Tân Bình theo tiêu chí là khu công nghiệp sạch, đạt tiêu chuẩn ISO 9001:14.000 về môi trường.
- Sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên, giảm lượng chất thải ra môi trường;

b) Mục tiêu xã hội:

- Chú trọng nhân tố con người và tôn trọng nhân quyền, phát triển nhân tài để người lao động tại đơn vị phát huy năng lực, cống hiến cho công ty; quan tâm đến đời sống, phúc lợi; thu nhập hàng năm được đảm bảo; công tác đào tạo thường xuyên; đảm bảo tuân thủ các thỏa ước lao động, vấn đề sức khỏe và an toàn lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- Đối với khách hàng của công ty: đảm bảo quyền riêng tư, bảo mật thông tin và cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng, pháp lý rõ ràng…

c) Mục tiêu trách nhiệm với cộng đồng:

- Công ty xác định tri ân xã hội là nhiệm vụ trọng tâm song song với việc đảm bảo quyền lợi cổ đông và người lao động. Do đó, ngân sách dành cho các hoạt động từ thiện xã hội của công ty hàng năm đều đặn thực hiện trên 3 tỷ đồng, gồm các hoạt động chăm lo cho người nghèo, xây nhà tình nghĩa tình thương, tài trợ giáo dục, xây cầu,... hỗ trợ các tổ chức xã hội khác cùng chăm lo cho cộng đồng.

d) Mục tiêu quản trị:

- Đảm bảo sự độc lập của Hội đồng quản trị trong thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Công khai minh bạch trong hoạt động, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông
- Tôn trọng và tạo mọi điều kiện cho ban điều hành làm việc và vẫn áp dụng các phương pháp kiểm tra giám sát, đảm bảo thực hiện đúng chiến lược của HĐQT
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tốt, có truyền thống đoàn kết, gắn bó và đề cao sự trung thực, tuân thủ quy định pháp luật, quyền lợi khách hàng, cổ đông.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro từ bên ngoài:

- Rủi ro chính trị, pháp lý: công ty bị tác động bởi sự thay đổi chính sách của nhà nước, thay đổi luật liên tục, những quy mới về nhà ở, giá đất, thay đổi nhân sự các Sở, ngành, quận huyện; điều chỉnh quy hoạch thành phố v.v. đặc biệt là quy trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của địa phương đã ảnh hưởng lớn đến việc phê duyệt quy hoạch 1/2000 của dự án của công ty tại quận Bình Tân, khiến 2 dự án trọng điểm nhiều năm phải đình trệ.

- Rủi ro kinh tế: chính sách tín dụng liên tục thay đổi đã ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư tài chính dài hạn của công ty; bên cạnh đó do lạm phát, suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến giá cho thuê bất động sản của công ty, doanh nghiệp trả mặt bằng, nhà xưởng,…làm sụt giảm doanh thu hàng năm.
- Rủi ro trong đầu tư dự án: do ảnh hưởng từ việc điều chỉnh quy hoạch thành phố, quận huyện, thay đổi luật…khiến cho các chỉ tiêu quy hoạch dự án của công ty dù đã được phê duyệt trở thành không phù hợp, ảnh hưởng lớn dự toán chi phí, các vấn đề về hoạch định nguồn lực, nhân sự, tổ chức dự án…. vì phải điều chỉnh lại mọi thứ theo quy định mới.

5.2. Rủi ro nội bộ:

- Trong lĩnh vực đầu tư dự án, tài chính: nguồn nhân lực không kịp thời cập nhật những thay đổi cơ chế chính sách, luật pháp, sự hiểu biết không đúng những từ ngữ pháp luật..từ đó bỏ qua các chỉ tiêu quy định mới v.v…..có thể làm ảnh hưởng lớn đến quy hoạch, thiết kế và dự toán của các dự án.
- Trong việc công bố thông tin, quản trị nội bộ: việc cán bộ kiểm tra, kiểm soát thông tin nội bộ không kịp thời, không công bố theo quy định có thể ảnh hưởng đến uy tín của công ty.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ tài chính từ 01/10/2023 đến 30/09/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

Cho niên độ tài chính từ ngày 01/10/2023 đến 30/09/2024

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**		217.995.997.303	209.234.306.057
2	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	**02**		-	-
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**		217.995.997.303	209.234.306.057
4	**Giá vốn hàng bán**	**11**		62.528.010.730	48.022.237.424
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**		155.467.986.573	161.212.068.633
6	**Doanh thu hoạt động tài chính**	21		39.515.740.205	39.994.326.802
7	**Chi phí tài chính**	22		2.119.862.977	5.183.689.227
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8	**Chi phí bán hàng**	24		43.309.607.990	45.397.013.991
9	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	25		28.204.496.545	29.100.427.022
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	30		121.349.759.266	121.525.265.195
11	**Thu nhập khác**	31		8.557.343.427	8.174.679.465
12	**Chi phí khác**	32		773.921.809	152.021.796
13	**Lợi nhuận khác**	40		7.783.421.618	8.022.657.669
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	50		129.133.180.884	129.547.922.864

15	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	51		22.082.366.103	24.108.666.001
16	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	52		1.900.097.058	-
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	60		105.150.717.723	105.439.256.863
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	70		3.009	3.014
19	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	71		3.009	3.014

Lợi nhuận sau thuế năm nay không biến động, tương đối ổn định so với năm trước, các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận năm nay như sau:

Giá vốn hàng bán tăng lên 130,21% so với năm trước do năm nay Nhà nước điều chỉnh tăng đơn giá thuê đất của KCN Tân Bình và phát sinh giá vốn xây dựng các nền đất còn lại của dự án Ấp Mới.

Tuy nhiên, trong năm công ty cũng đã truy thu tiền thuê đất của các khách hàng thuê hạ tầng tại KCN do điều chỉnh tăng giá thuê đất và bàn giao các nền nhà cho khách hàng của dự án Ấp Mới đã làm cho doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ trong năm nay tăng 104,19%.

Bên cạnh đó, công ty đã kiểm soát và tiết kiệm tốt chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên chi phí hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ còn 96,0 %. Đồng thời, trong kỳ Công ty hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đối với các khoản lập dự phòng trước đây dẫn đến chi phí tài chính giảm xuống còn 40,89% so với năm trước.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện niên độ TC từ 01/10/2022 đến 30/09/2023	Kế hoạch niên độ TC từ 01/10/2023 đến 30/09/2024	Thực hiện niên độ TC từ 01/10/2023 đến 30/09/2024	% TH /KH từ 01/10/2023 đến 30/09/2024	% TH năm nay/ năm trước
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	209.234.306.057	209.000.000.000	217.995.997.303	104,30%	104,19%
2	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	-	-	-	-	-
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	209.234.306.057	209.000.000.000	217.995.997.303	104,30%	104,19%
4	**Giá vốn hàng bán**	48.022.237.424	49.000.000.000	62.528.010.730	127,61%	130,21%

5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	161.212.068.633	160.000.000.000	155.467.986.573	97,17%	96,44%
6	**Doanh thu hoạt động tài chính**	39.994.326.802	34.000.000.000	39.515.740.205	116,22%	98,80%
7	**Chi phí tài chính**	5.183.689.227	4.000.000.000	2.119.862.977	53,00%	40,89%
8	**Chi phí bán hàng**	45.397.013.991	48.000.000.000	43.309.607.990	90,23%	95,40%
9	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	29.100.427.022	31.000.000.000	28.204.496.545	90,98%	96,92%
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	121.525.265.195	111.000.000.000	121.349.759.266	109,32%	99,86%
11	**Thu nhập khác**	8.174.679.465	6.000.000.000	8.557.343.427	142,62%	104,68%
12	**Chi phí khác**	152.021.796	-	773.921.809	-	509,09%
13	**Lợi nhuận khác**	8.022.657.669	6.000.000.000	7.783.421.618	129,72%	97,02%
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	129.547.922.864	117.000.000.000	129.133.180.884	110,37%	99,68%
15	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	24.108.666.001	21.000.000.000	22.082.366.103	105,15%	91,6%
16	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	-	-	1.900.097.058	-	-
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	105.439.256.863	96.000.000.000	105.150.717.723	109,53%	99,73%
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	3.014	2.786	3.009	108,00%	99,83%

Kết quả kinh doanh niên độ tài chính 2024 vượt chỉ tiêu kế hoạch, trong đó Tổng doanh thu thực hiện đạt 106,9% và Lợi nhuận sau thuế đạt 109,5% so với kế hoạch 2024 đề ra. Tuy năm nay công ty chưa triển khai được các dự án, nhưng doanh thu và lợi nhuận vẫn tăng trưởng đến từ những nguồn khác nhau.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch đến chủ yếu từ 02 yếu tố:

Tăng doanh thu trong kỳ, trong đó:

* Tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 7.900.000.000 đồng, chủ yếu đến từ khoản truy thu tiền thuê đất của các khách hàng thuê hạ tầng tại KCN do điều chỉnh tăng giá thuê đất và một số hoạt động kinh doanh.

* Tăng doanh thu tài chính 5.500.000.000 đồng nhờ dòng tiền đến từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức đầu tư vào các đơn vị liên kết, lãi trái phiếu, đầu tư cổ phiếu sàn…tất cả đều tăng.

* Tăng thu nhập khác 3.600.000.000 đồng đến từ các khoản phát sinh từ tiền phạt hợp đồng các đơn vị thuê kho xưởng và một số khoản thu khác.

Giảm chi phí thực hiện trong kỳ: nhờ kiểm soát tối ưu các khoản chi, số tiền tiết kiệm trong kỳ là 4.900.000.000 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Quang Trường - Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó TGĐ	600.000	2%
3	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	1.807	0,01%

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ học vấn, chuyên môn	Quá trình công tác
1	Trần Quang Trường Phó Chủ Tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	13/08/1968	12/12 Cử nhân kinh tế Thạc sĩ QTKD	- Từ 1992 - 1997: công tác tại Ngân hàng Vietcombank - Từ 1998 đến nay: công tác tại công ty Tanimex với các chức vụ Phó Giám đốc khách sạn Phương Đông; Phó Ban Đầu tư Kinh doanh Hạ tầng Khu công nghiệp Tân Bình; Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Phó Chủ Tịch HĐQT; Tổng Giám đốc.
2	Nguyễn Đình Minh Triết – Phó Tổng Giám Đốc	14/10/1979	12/12 Cử nhân tài chính ngân hàng	- Từ 2006 - 11/2014 : CTCP SX TM DV Kim Cương - Từ 12/2014 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Tanimex
3	Hà Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng	13/03/1975	12/12 Cử nhân kinh tế - Ngành Tài chính kế toán	- Từ tháng 03/1999 - 06/2001: kế toán tổng hợp tai Công ty Thanh Niên Xung Phong TP. HCM trực thuộc lực lượng Thanh Niên Xung Phong TP.HCM - Từ tháng 7/2001 - 10/2001: kế toán tổng hợp công ty Viettien Tungshing. - Từ tháng 11/2001 - 3/2004: kế toán tổng hợp Công ty TNHH TM DV Thiên Nam Hoà - Từ tháng 2004 đến nay: + 4/2004 - 8/2009: kế toán tổng hợp

				+ 9/2009 - 3/2014: kế toán phó + 4/2014 - 12/2015: PGĐ P. TCKT + 01/01/2016 đến nay: Kế toán trưởng, Giám Đốc P.TCKT.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tình hình lao động:

Diễn giải	Bình quân năm 2023	Bình quân năm 2024	Biến động trong năm
Tổng số lao động	103	101	giảm 02 LĐ

- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động :
  + Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương và chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đúng quy định của pháp luật.
  + Thực hiện đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ hàng năm.
  + Đảm bảo việc chăm lo đời sống cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể, hoạt động của tổ chức công đoàn luôn chú trọng đến đời sống vật chất tinh thần cho nhân viên công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

a. Đối với Dự án Nhà ở xã hội tại khu công nghiệp Tân Bình II:

	– Quy mô: 9 tầng, diện tích sàn xây dựng 33.073 m^2 – Tổng số căn hộ: 329 – Vốn đầu tư dự kiến: 327 tỷ đồng – Tiến độ: đang chờ UBND Thành phố phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục tiêu dự án thành Nhà ở XH, chờ phê duyệt quy hoạch 1/2000 của dự án KCN và Khu dân cư KCN TB mở rộng

b. Đối với Dự án Chung Cư Bình Tân tại KCN Tân Bình II (Milky Way):

	– Quy mô: 16 tầng, diện tích sàn xây dựng 201.155m^2 – Tổng số căn hộ: 1.960 – Vốn đầu tư dự kiến: 2.452 tỷ đồng – Tiến độ: trong năm qua tiến độ thực hiện chưa có tiến triển do nguyên nhân khách quan, chờ UBND TP phê duyệt quy hoạch 1/2000 của KCN TB Mở rộng thì công ty mới tiếp tục các thủ tục xin giấy phép xây dựng, nộp tiền sử dụng đất .v.v.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết :

a) Tóm tắt hoạt động của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2024)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(đến 30/09/2024)

ĐVT: tr.đ

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	
				Số lượng CP	Thành tiền
1	Taniservice	100.000	22,85%	2.285.200	38.210
2	Minh Phát	80.000	45,28%	3.622.250	54.377
3	Trí Đức	35.000	22,08%	772.800	7.406
4	Việt Phát	50.000	35,00%	1.750.000	27.994
	TỔNG CỘNG	**265.000**			**127.987**

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

(Đến 30/09/2024)

ĐVT: Tr.đồng

STT	CHỈ TIÊU	TANISERVICE (12 tháng)	MINH PHÁT (12 tháng)	TRÍ ĐỨC (3 tháng)	VIỆT PHÁT (9 tháng)
1	**Kế hoạch năm**				
	Tổng doanh thu	392.432	47.364	294.000	140.000
	Lợi nhuận sau thuế	28.000	13.409	19.440	3.868
2	**Thực hiện đến 30/09/2024**				
	Tổng doanh thu	393.058	64.908	70.411	100.295
	Lợi nhuận sau thuế	36.964	15.386	4.878	1.755
3	**So sánh (%)**				
	DT thực hiện / KH năm	100%	137%	24%	72%
	LN thực hiện / KH năm	132%	115%	25%	45%

**** Ghi chú:***

- *Taniservice có niên độ tài chính từ ngày 01/10/2023 đến 30/09/2024.*
- *Minh Phát có niên độ tài chính từ ngày 01/10/2023 đến 30/09/2024.*
- *Trí Đức có niên độ tài chính từ ngày 01/07/2023 đến 30/06/2024.*
- *Việt Phát có niên độ tài chính từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.*

b) Tóm tắt tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết (đến 30/09/2024)

ĐVT: tr.đồng

STT	CHỈ TIÊU	TANISERVICE	MINH PHÁT	TRÍ ĐỨC	VIỆT PHÁT
1	**Tài sản ngắn hạn**	99.947	24.590	93.471	51.074
2	**Tài sản dài hạn**	220.267	147.984	45.844	15.182
	Tổng tài sản	**320.214**	**172.574**	**139.315**	**66.256**
1	**Nợ phải trả**	85.610	35.637	63.551	11.010
2	**Nguồn vốn CSH**	234.604	136.937	75.764	55.246
	Tổng nguồn vốn	**320.214**	**172.574**	**139.315**	**66.256**

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm trước (VND)	Năm nay (VND)	So sánh (%)
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	1.213.809.332.625	1.212.026.189.437	99,85%
Doanh thu thuần	209.234.306.057	217.995.997.303	104,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	121.525.265.195	121.349.759.266	99,86%
Lợi nhuận khác	8.022.657.669	7.783.421.618	97,02%
Lợi nhuận trước thuế	129.547.922.864	129.133.180.884	99,68%
Lợi nhuận sau thuế	105.439.256.863	105.150.717.723	99,73%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	25%	83,33%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ *Benchmarks*	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	 4,56 4,51	 4,66 4,66	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	 30,53% 43,96%	 30,42% 43,72%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 15,83 0,17	 26,35 0,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	 50,39% 12,49% 8,71% 58,08%	 48,24% 12,47% 8,67% 55,67%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành là: 30.000.000 cp.

Loại cổ phần	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng
Phổ thông	0	30.000.000	30.000.000

5.1. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 21/11/2024 là 334 cổ đông, biến động tăng (321-334)=13 cổ đông so với cùng kỳ. Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTC 2024 như sau:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	*Cá nhân*
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	21.214.888	70,72	6	5	1
	- Trong nước	21.214.888	70,72	6	5	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	8.785.112	29.28	328	16	312
	- Trong nước	8.642.859	28.81	312	10	302
	- Nước ngoài	142.253	0,47	16	6	10
TỔNG CỘNG		**30.000.000**	**100,00**	**334**	**21**	**313**
Trong đó: - Trong nước		29.857.747	99,53	318	15	303
- Nước ngoài		142.253	0,47	16	6	10

5.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Quá trình tăng vốn cổ phần của công ty

Thời điểm tăng vốn	Số lượng cp phát hành (cổ phiếu)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2006	4.500.000	45.000.000.000	Vốn ban đầu thành lập CTCP	
06/2007	3.500.000	80.000.000.000	1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2,5:1. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần. 2. Chào bán cho CBNV 6 tỷ đồng mệnh giá. Giá phát hành: 25.000 đồng/cổ phần. 3. Chào bán cho đối tượng khác 1.224.402 cổ phần. Giá phát hành: 35.000 đồng/cổ phần.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
01/2008	4.000.000	120.000.000.000	Phát hành 400.000 trái phiếu chuyển đổi (TPCĐ) để huy động vốn. Trong đó: 1. Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15:1. Tổng số TPCĐ phát hành cho cổ đông hiện hữu là 138.291 trái phiếu. Giá phát hành bằng mệnh giá 100.000 đồng/TPCĐ. 2. Chào bán cho trái chủ trái phiếu thường 100.000 TPCĐ. Giá phát hành bằng mệnh giá 100.000 đồng/TPCĐ. 3. Chào bán cho đối tượng khác 161.709 TPCĐ với giá phát hành 120.000 đồng/TPCĐ. Tháng 01/2008, trái phiếu này đã được chuyển thành cổ phần phổ thông với tỷ lệ chuyển đổi 1:5. Trái chủ sở hữu 1 TPCĐ được quyền chuyển thành 5 cổ phần phổ thông mới, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
05/2011	12.000.000	240.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
09/2017	2.400.000	264.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 100:05 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu và phát hành cho cán bộ nhân viên theo tỉ lệ 100:05 với giá 20.000 đồng/cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
10/2018	3.600.000	300.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 22:03 với giá 25.000 đồng/cổ phiếu	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

5.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.4. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Hướng đến chủ trương của Chính phủ trong xây dựng doanh nghiệp tăng trưởng xanh, xu thế phát triển bền vững ESG, Hội đồng quản trị công ty trong các năm qua đã từng bước lên chiến lược ứng dụng các tiêu chí vào trong doanh nghiệp, cụ thể:

6.1 Tác động lên môi trường:

Công ty đã áp dụng các sáng kiến và giải pháp để giảm thiểu phát thải khí nhà kính tại đơn vị như sau:

- Tối ưu hóa việc giảm thải khí thải carbon ra ngoài môi trường bằng giải pháp đầu tư và phát triển nguồn năng lượng tái tạo để từng bước giảm lượng tiêu thụ điện. Từ năm 2022, công ty đã đầu tư hệ thống điện mặt trời lên cụm kho xưởng tại KCN Tân Bình để cung cấp năng lượng sạch cho các doanh nghiệp đang thuê nhà xưởng của công ty; đồng thời hệ thống văn phòng trụ sở, chi nhánh của công ty cũng đã sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời thay thế được 70% nguồn điện năng tiêu thụ điện lưới quốc gia.
- Trồng cây xanh bao phủ bên ngoài, bên trong hệ thống văn phòng là giải pháp để giảm thiểu phát thải nhà kính, đặc biệt là hệ thống cây xanh cách ly tại KCN Tân Bình được chăm sóc cẩn thận, góp phần bù đắp cho lượng CO2 mà các nhà máy sản xuất tại KCN thải ra môi trường.
- Thiết lập các nội quy kiểm soát việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm và hiệu quả:
  + Đối với hệ thống văn phòng: nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị mới, ứng dụng công nghệ số.
  + Văn phòng không giấy để giảm lượng giấy sử dụng, sử dụng máy lạnh nhiệt độ hợp lý, tắt kiện khi không sử dụng.v.v.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Chú trọng việc tái sử dụng các tài nguyên trong quá trình hoạt động kinh doanh như tái sử dụng giấy, tiết kiệm tối đa giấy, in ấn, văn phòng phẩm..

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Với hệ thống điện năng lượng mặt trời đã đầu tư cho hệ thống văn phòng làm việc của công ty, trong năm qua công ty đã giảm 70% lượng điện sử dụng trực tiếp của điện lưới quốc gia.
- Với hệ thống điện mặt trời tại KCN Tân Bình: đang từng bước hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng tái tạo thay thế nguồn năng lượng điện thông thường cho sản xuất, tiết kiệm chi phí và giảm lượng tiêu thụ.

6.4 Tiêu thụ nước:

- KCN Tân Bình là nơi sử dụng nguồn nước rất lớn trong đó bao gồm nhu cầu sử dụng nước của các doanh nghiệp tại đây, và nhu cầu sử dụng nước sạch để chăm sóc hệ thống công viên, cây xanh của KCN. Với ý thức tiêu thụ tiết kiệm nguồn nước, công ty đã tái sử dụng nguồn nước thải công nghiệp sau khi được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải trở thành nguồn nước để tưới cây, tối ưu hóa nguồn tài nguyên nước của quốc gia.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Với chiến lược đầu tư KCN Tân Bình là một khu công nghiệp sạch, ngay từ khi thành lập, KCN Tân Bình đã thực hiện:

+ Được cấp chứng chỉ ISO 14000:9001 về môi trường và luôn duy trì.
+ Đầu tư nhà máy xử lý nước thải công suất 4,000 m^3/ngày-đêm

+ Trồng và chăm sóc hệ thống cây xanh cách ly bao phủ tại KCN Tân Bình, giảm tác động ra môi trường xung quanh.

6.6 Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động

a. *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:* tổng số lao động bình quân năm 2024 công ty không biến động nhiều, ở mức 101 người.

Thu nhập bình quân năm 2024 đạt **25.975.000** đồng/người/tháng, tăng 27% so với cùng kỳ năm ngoái.

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương, phụ cấp.
- Chăm sóc sức khỏe cho người lao động:
  + Khám sức khỏe tổng quát định kỳ 1 năm 1 lần giúp người lao động theo dõi thường xuyên và đảm bảo được sức khỏe tốt, riêng đối với lao động nữ được quan tâm hơn thông qua chế độ khám phụ khoa 02 lần/năm
  + Thăm hỏi, trợ cấp sức khỏe cho 60 lượt lao động ốm đau, nằm viện, bệnh nan y .v.v. trị giá 91.100.000 đồng
- Vấn đề phúc lợi cho người lao động được thực hiện xuyên suốt thông qua các chương trình như: hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình, trong năm đã giải quyết cho 69 lượt CB-NV, tổng số tiền giải ngân là 1.366.000.000 đồng;
- Khen thưởng các dịp lễ trong năm; chế độ nghỉ mát được đảm bảo, lao động nữ được chăm lo đặc biệt với các chương trình chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
- Ngoài phúc lợi cho người lao động, công ty còn chăm lo cho con em CBNV của Tanimex group cụ thể như sau: khen thưởng 78 cháu có thành tích học tập xuất sắc và trao 59 suất học bổng Tanimex, tổng trị giá chương trình 280.900.000 đồng.

c. *Hoạt động đào tạo người lao động*

- Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, chăm lo đời sống người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp
- Trong năm đã triển khai đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho cho 16 lượt CBCNV với kinh phí 34.400.000 đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công tác thiện nguyện chung tay cùng chính quyền và các tổ chức xã hội tại các địa phương còn khó khăn trên cả nước là hoạt động thường xuyên định kỳ của công ty trong suốt nhiều năm qua, thể hiện sự đền áp xã hội của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để thể hiện trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng.
- Năm 2024 công ty tiếp tục sử dụng nguồn kinh phí **4.068.208.900** đồng để thực hiện được những chương trình cụ thể như sau:

+ Xây dựng 01 căn nhà tình thương tổng trị giá 60.000.000 đồng
+ Tài trợ xây dựng cầu dân sinh trị giá 395.000.000 đồng

+ Thực hiện chương trình chăm lo cho người nghèo tại Sóc Trăng và một số nơi khác (khám chữa bệnh phát thuốc, tặng quà cho 300 hộ nghèo…) với tổng kinh phí 765.000.000 đồng
+ Tài trợ cho giáo dục thông qua các chương trình tặng học bổng, tặng xe đạp, cải tạo trường học tại tỉnh Trà Vinh, tặng áo ấm cho trẻ em vùng cao…tổng kinh phí 303.000.000 đồng
+ Các hoạt động an sinh xã hội khác như chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng, chương trình vì người nghèo, các chương trình hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, biên phòng .v.v. tại nhiều tỉnh thành cả nước có trị giá trên 2.545.000.000 đồng.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1.1 Doanh thu và lợi nhuận:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2024 (từ 1/10/2023 đến 30/9/2024) cụ thể như sau:

Diễn giải	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	**249.000.000.000**	**266.069.080.935**	**106,9%**
Tổng chi phí	132.000.000.000	136.935.900.051	103,7%
Lợi nhuận trước thuế	**117.000.000.000**	**129.133.180.884**	**110,4%**
Lợi nhuận sau thuế	**96.000.000.000**	**105.150.717.723**	**109,5%**

1.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn (tại thời điểm 30/9/2024):

Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu kỳ	So sánh cuối kỳ/đầu kỳ (%)
TÀI SẢN	**1.212.026.189.437**	**1.213.809.332.625**	**99,85**
Tài sản ngắn hạn	534.100.597.459	395.806.327.878	134,94
Tài sản dài hạn	677.925.591.978	818.003.004.747	82,88
NGUỒN VỐN	**1.212.026.189.437**	**1.213.809.332.625**	**99,85**
Nợ phải trả	368.718.531.148	370.623.792.706	99,49
Vốn chủ sở hữu	843.307.658.289	843.185.539.919	100,01

1.3 Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá nội lực công ty:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm trước	Năm nay
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,56	4,66
+ Hệ số thanh toán nhanh	4,51	4,66
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	30,53%	30,42%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	43,96%	43,72%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	15,83	26,35
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,17	0,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50,39%	48,24%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,49%	12,47%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,71%	8,67%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	58,08%	55,67%

1.4 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
Tổng tài sản	**1.213.809.332.625**	**1.212.026.189.437**	**99,85%**
Tài sản ngắn hạn	**395.806.327.878**	**534.100.597.459**	**134,94%**
Tiền và tương đương tiền	60.466.207.556	47.437.268.487	78,45%
Các khoản đầu tư TCNH	286.429.357.398	455.032.635.550	158,86%
Các khoản phải thu NH	42.429.217.181	27.146.981.346	63,98%
Hàng tồn kho	4.678.304.018	67.650.000	1,45%
Tài sản ngắn hạn khác	1.803.241.725	4.416.062.076	244,90%
Tài sản dài hạn	**818.003.004.747**	**677.925.591.978**	**82,88%**
Các khoản phải thu DH	11.858.395.529	7.284.723.529	61,43%
Tài sản cố định	14.907.987.096	34.649.591.287	232,42%
Bất động sản đầu tư	207.551.170.532	183.462.679.771	88,39%
Tài sản dở dang dài hạn	125.541.973.393	125.594.076.952	100,04%
Các khoản đầu tư TCDH	281.246.473.517	156.464.801.508	55,63%
Tài sản dài hạn khác	176.897.004.680	170.469.718.931	96,37%

Tổng tài sản năm nay tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, cơ cấu tài sản dài hạn và ngắn hạn có sự thay đổi, chủ yếu từ việc công ty điều chuyển 110 tỷ trái phiếu đến kỳ đáo hạn vào năm 2025 từ đầu tư dài hạn sang ngắn hạn đã làm cho tài sản ngắn hạn tăng 134,94% và tài sản dài hạn giảm còn 82,88% so với đầu kỳ.

- Trong Tài sản ngắn hạn có sự biến động một vài chỉ tiêu chủ yếu như sau: Giảm tiền và tương đương tiền, giảm các khoản phải thu do trong kỳ công ty đã thu hồi công nợ của khách hàng và tăng giá trị tiền gửi có kỳ hạn nên đã làm cho tỷ lệ ở chỉ tiêu "Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn" tăng 158,86%.
- Trong cơ cấu Tài sản dài hạn có sự biến động chủ yếu: Giảm tỷ lệ Các khoản phải thu dài hạn do thu hồi công nợ. Giá trị Bất động sản đầu tư giảm do khấu hao trong kỳ. Tài sản cố định tăng do mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm nay và các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm do điều chuyển sang ngắn hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh
Nợ phải trả	**370.623.792.706**	**368.718.531.148**	**99,49%**
Nợ ngắn hạn	**86.816.126.109**	**114.613.403.507**	**132,02%**
Phải trả người bán	1.999.672.025	2.459.922.679	123,02%
Vay và nợ thuê tài chính NH	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	17.149.954.973	35.599.148.091	207,58%
Các khoản nợ ngắn hạn khác	67.666.499.111	76.554.332.737	113,13%
Nợ dài hạn	**283.807.666.597**	**254.105.127.641**	**89,53%**
Vay và nợ thuê tài chính DH	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	108.115.391.096	91.484.638.254	84,62%
Các khoản nợ dài hạn khác	175.692.275.501	162.620.489.387	92,56%

Nợ phải trả cuối năm nay hầu như không biến động so với cuối năm trước. Tuy nhiên, có sự dịch chuyển từ Nợ dài hạn sang Nợ ngắn hạn. Nợ dài hạn giảm còn 89,53% và Nợ ngắn hạn tăng lên 132,02%. Nguyên nhân chủ yếu là do trong kỳ công ty có hạch toán điều chuyển các khoản ký quỹ thuê kho xưởng của các hợp đồng hết hạn vào năm 2025 từ dài hạn sang ngắn hạn nên đã làm cho Nợ ngắn hạn tăng và Nợ dài hạn giảm.

2. KẾT QUẢ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH YẾU:

Trong niên độ tài chính 2024, các hoạt động kinh doanh chủ yếu và thường xuyên của công được triển khai đồng bộ, hiệu quả như kế hoạch năm đã đề ra, cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN:

- KCN Tân Bình luôn đảm bảo nhiệm vụ của công ty hạ tầng là duy tu cơ sở hạ tầng, tuân thủ vấn đề xử lý nước thải và môi trường và công tác bảo vệ an ninh trật tự và an toàn PCCC cho các doanh nghiệp đang hoạt động tại KCN.
- Tuy nhiên, vấn đề tiền thuê đất phải nộp nhà nước tại KCN tăng đột biến (tăng gấp 4 lần so với các năm trước) do điều chỉnh đơn giá đất của thành phố, đã góp phần tăng chi phí vốn tại KCN, và tạo áp lực cho các doanh nghiệp thuê đất của KCN.

2.2. Hoạt động kinh doanh cho thuê nhà xưởng:

- Quản lý và kinh doanh ổn định hệ thống nhà xưởng của KCN gồm: 24 cụm kho và tổng Diện tích kinh doanh là 110.877 m^2 và 02 nhà kho cao tầng với tổng diện tích 14.100 m^2
- Tuy nhiên, tình hình kinh tế hiện nay vẫn còn ảnh hưởng đến một số lĩnh vực, trong năm đã có nhiều doanh nghiệp xin trả nhà xưởng, di dời nơi khác. Ngoài ra, việc tăng tiền thuê đất hàng năm của nhà nước đã ảnh hưởng đến giá vốn cho thuê nhà xưởng của công ty vì đơn giá thuê đã được thỏa thuận theo hợp đồng đã ký không điều chỉnh giữa kỳ được, do đó lợi nhuận từ cho thuê nhà xưởng trong những năm tới sẽ bị ảnh hưởng.

2.3. Hoạt động kinh doanh cho thuê cao ốc, văn phòng:

Khai thác có hiệu quả các tài sản cho thuê đã mang về nguồn doanh thu ổn định trong năm, trong đó có những mặt bằng cho thuê có giá trị lớn như: hai tòa nhà cao ốc Tanioffice 05 tầng của công ty tại KCN Tân Bình, cho thuê cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục Trí Đức; các kho bãi và văn phòng cho thuê khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Bộ máy quản lý tại công ty đã được sắp xếp tinh gọn, hợp lý, đảm bảo phát huy hiệu quả và năng suất lao động.
- Phương pháp quản lý nhân sự linh hoạt, trọng tâm là năng lực làm việc, hiệu suất và kết quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong những năm tới, định hướng của Ban Điều hành đối với sự phát triển công ty là:

- Tinh gọn bộ máy quản lý, tập trung nâng cao năng suất lao động.
- Sử dụng chi phí hợp lý, tiết kiệm và công khai minh bạch để tăng hiệu quả cho công ty.
- Ứng dụng công nghệ vào quản lý, đối với dự án sẽ tăng cường sử dụng nguồn lực bên ngoài có tính chuyên môn hóa cao, đảm bảo hiệu quả cho dự án.

- Tập trung nguồn lực tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục pháp lý của 02 dự án trọng điểm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công dự án trong những năm tới tạo doanh thu lợi nhuận và công ăn việc làm cho người lao động.
- Vận hành doanh nghiệp theo tiêu chí phát triển bền vững, xây dựng tiêu chí ESG và từng bước thực hiện toàn diện trong doanh nghiệp.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán về kết quả kinh doanh của niên độ tài chính 2024

Năm 2024 không có giải trình của Ban TGĐ đối với ý kiến kiểm toán do kết quả kinh doanh chênh lệch trong tỷ lệ cho phép.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Hướng đến chủ trương của Chính phủ trong xây dựng doanh nghiệp tăng trưởng xanh, xu thế phát triển bền vững ESG, Hội đồng quản trị công ty trong các năm qua đã từng bước lên chiến lược ứng dụng các tiêu chí vào trong doanh nghiệp, cụ thể:

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty đã áp dụng các sáng kiến và giải pháp để giảm thiểu phát thải khí nhà kính tại đơn vị như sau:

- Tối ưu hóa việc giảm thải khí thải carbon ra ngoài môi trường bằng giải pháp đầu tư và phát triển nguồn năng lượng tái tạo để từng bước giảm lượng tiêu thụ điện. Với sự đầu tư lớn cho hệ thống điện mặt trời lên cụm kho xưởng tại KCN Tân Bình và các tòa nhà trụ sở, văn phòng, chi nhánh công ty, đã góp phần giảm lượng tiêu thụ điện năng, cùng bảo vệ môi trường tốt đẹp hơn.
- Trồng cây xanh bao phủ bên ngoài, bên trong hệ thống văn phòng là giải pháp để giảm thiểu phát thải nhà kính, đặc biệt là hệ thống cây xanh cách ly tại KCN Tân Bình được chăm sóc cẩn thận, góp phần bù đắp cho lượng CO2 mà các nhà máy sản xuất tại KCN thải ra môi trường.
- Thiết lập các nội quy kiểm soát việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm và hiệu quả:
    + Đối với hệ thống văn phòng: nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị mới, ứng dụng công nghệ số, văn phòng không giấy để giảm lượng giấy sử dụng, sử dụng máy lạnh nhiệt độ hợp lý, tắt kiện khi không sử dụng.v.v.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Chú trọng việc tái sử dụng các tài nguyên trong quá trình hoạt động kinh doanh như tái sử dụng giấy, tiết kiệm tối đa giấy, in ấn, văn phòng phẩm..

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Với hệ thống điện năng lượng mặt trời đã đầu tư cho hệ thống văn phòng làm việc của công ty, trong năm qua công ty đã giảm 70% lượng điện sử dụng trực tiếp của điện lưới quốc gia.
- Với hệ thống điện mặt trời tại KCN Tân Bình: đã từng bước hỗ trợ các doanh nghiệp giảm tiêu thụ điện trong sản xuất, tiết kiệm chi phí.

6.4. Tiêu thụ nước:

- KCN Tân Bình là nơi sử dụng nguồn nước rất lớn trong đó bao gồm nhu cầu sử dụng nước của các doanh nghiệp tại đây, và nhu cầu sử dụng nước sạch để chăm sóc hệ thống công

viên, cây xanh của KCN. Với ý thức tiêu thụ tiết kiệm nguồn nước, công ty đã tái sử dụng nguồn nước thải công nghiệp sau khi được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải trở thành nguồn nước để tưới cây, tối ưu hóa nguồn tài nguyên nước của quốc gia.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Với chiến lược đầu tư KCN Tân Bình là một khu công nghiệp sạch, ngay từ khi thành lập, KCN Tân Bình đã thực hiện:

+ Được cấp chứng chỉ ISO 14000:9001 về môi trường và luôn duy trì.
+ Đầu tư nhà máy xử lý nước thải công suất 4,000 m^3/ngày-đêm
+ Trồng và chăm sóc hệ thống cây xanh cách ly bao phủ tại KCN Tân Bình, giảm tác động ra môi trường xung quanh.

6.6. Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:* tổng số lao động bình quân năm 2024 là 101 người, Thu nhập bình quân năm 2024 đạt **25.975.000** đồng/người/tháng, tăng 27% so với cùng kỳ năm ngoái.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương, phụ cấp.
- Chăm sóc sức khỏe cho người lao động:
    + Khám sức khỏe tổng quát định kỳ 1 năm 1 lần giúp người lao động theo dõi thường xuyên và đảm bảo được sức khỏe tốt, riêng đối với lao động nữ được quan tâm hơn thông qua chế độ khám phụ khoa 02 lần/năm
    + Thăm hỏi, trợ cấp sức khỏe cho 60 lượt lao động ốm đau, nằm viện, bệnh nan y .v.v. trị giá 91.100.000 đồng
- Vấn đề phúc lợi cho người lao động được thực hiện xuyên suốt thông qua các chương trình như: hỗ trợ cho CBNV vay lãi suất 0% giúp ổn định kinh tế gia đình, trong năm đã giải quyết cho 69 lượt CB-NV, tổng số tiền giải ngân là 1.366.000.000 đồng;
- Khen thưởng các dịp lễ trong năm; chế độ nghỉ mát được đảm bảo, lao động nữ được chăm lo đặc biệt với các chương trình chúc mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày phụ nữ Việt Nam 20/10
- Ngoài phúc lợi cho người lao động, công ty còn chăm lo cho con em CBNV của Tanimex group cụ thể như sau: khen thưởng 78 cháu có thành tích học tập xuất sắc và trao 59 suất học bổng Tanimex, tổng trị giá chương trình 280.900.000 đồng.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

- Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, chăm lo đời sống người lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp
- Trong năm đã triển khai đào tạo nội bộ và nâng cao nghiệp vụ cho cho 16 lượt CBCNV với kinh phí 34.400.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công tác thiện nguyện chung tay cùng chính quyền và các tổ chức xã hội tại các địa phương còn khó khăn trên cả nước là hoạt động thường xuyên định kỳ của công ty trong suốt nhiều năm

qua, thể hiện sự đền áp xã hội của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để thể hiện trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng.

Năm 2024 công ty tiếp tục sử dụng nguồn kinh phí **4.068.208.900** đồng để thực hiện được những chương trình cụ thể như sau:

+ Xây dựng 01 căn nhà tình thương tổng trị giá 60.000.000 đồng
+ Tài trợ xây dựng cầu dân sinh trị giá 395.000.000 đồng
+ Thực hiện chương trình chăm lo cho người nghèo tại Sóc Trăng và một số nơi khác (khám chữa bệnh phát thuốc, tặng quà cho 300 hộ nghèo…) với tổng kinh phí 765.000.000 đồng
+ Tài trợ cho giáo dục thông qua các chương trình tặng học bổng, tặng xe đạp, cải tạo trường học tại tỉnh Trà Vinh, tặng áo ấm cho trẻ em vùng cao…tổng kinh phí 303.000.000 đồng
+ Các hoạt động an sinh xã hội khác như chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng, chương trình vì người nghèo, các chương trình hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, biên phòng .v.v. tại nhiều tỉnh thành cả nước có trị giá trên 2.545.000.000 đồng.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĐTC NĂM 2024:

1.1 Kết quả kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu năm 2024 thực hiện **đạt 106,9%** kế hoạch tương ứng số tiền **266.069.080.935** và Lợi nhuận sau thuế **đạt 109,5%** so với kế hoạch đề ra, tương ứng số tiền là **105.150.717.723** đồng.
- Mức cổ tức 2024 đã tạm ứng cho cổ đông 25%/năm, hoàn thành mức cam kết tại nghị quyết đại hội đồng cổ đông tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng. Ngoài ra công ty cũng đã chi bổ sung thêm 5% cổ tức năm 2023 theo nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/1/2024 cho cổ đông trị giá 15.000.000.000 đồng.

1.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám Đốc và Ban Điều Hành công ty:

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban Điều Hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT, cụ thể như sau:

a) Phương pháp giám sát:

- HĐQT kết hợp chặt chẽ với Ủy Ban Kiểm Toán nắm rõ tình hình hoạt động, theo dõi chỉ đạo và triển khai nghị quyết trong quá trình thực tiễn để kịp thời có những định hướng, hỗ trợ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Thường xuyên xem xét kết quả thực hiện 06 tháng và tổng kết năm của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty
- Phân công Chủ tịch Ủy Ban Kiểm toán và người phụ trách quản trị giám sát việc công bố thông tin của công ty, đảm bảo công khai minh bạch trong hoạt động

b) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám Đốc:

❖ **Công tác điều hành nhiệm vụ SXKD năm 2024:**

- Điều hành công tác quản lý đúng thẩm quyền, có trách nhiệm, nhiều hình thức đổi mới sáng tạo trong công tác đào tạo đội ngũ.
- Báo cáo kịp thời, đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cho HĐQT
- Đối với những chủ trương thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trước khi triển khai.
- Trong năm 2024, Tổng Giám đốc đã điều hành các Phòng, Ban, đơn vị đạt được kết quả kinh doanh như sau:

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
1	Tổng doanh thu	249.000.000.000	266.069.080.935	106,9%

2	**Tổng chi phí**	132.000.000.000	136.935.900.051	103,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	**117.000.000.000**	**129.133.180.884**	**110,4%**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**96.000.000.000**	**105.150.717.723**	**109,5%**

- Tạm ứng cổ tức 25% tương ứng số tiền 75.000.000.000 đồng.

❖ **Công tác nhân sự - chăm lo đời sống NLĐ:**

Tổng Giám Đốc đã làm tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV công ty, cụ thể như:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách của công ty đối với NLĐ theo Thỏa ước lao động tập thể về chăm sóc sức khỏe; chế độ Bảo hiểm y tế; bảo hiểm XH, thưởng các dịp lễ, tết; học bổng cho con em NLĐ có thành tích tốt; chế độ nghỉ mát và các chế độ khác.
- Chủ động sử dụng có hiệu quả quỹ tiền lương được HĐQT phê duyệt và lưu ý vấn đề đãi ngộ cho những CBCNV có năng lực, các đối tượng cần được chăm lo nhằm thúc đẩy tiến trình thực hiện nhiệm vụ SXKD hàng năm. Thu nhập bình quân người lao động năm 2024 là 25.975.000 đ/tháng, đã tăng 27% so với cùng kỳ năm 2023.

❖ **Công tác quản trị nội bộ và công bố thông tin:**

- Về công tác quản trị nội bộ: tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị của công ty; đảm bảo việc báo cáo tình hình quản trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định của nghị định 155/2020/NĐ-CP và thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
- Về công tác công bố thông tin: kịp thời công bố các thông tin lên website và các cổng thông tin điện tử của Sở Giao Dịch CK Tp.HCM; Ủy Ban CK Nhà Nước theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

❖ **Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:**

- Ban điều hành công ty gồm Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng; trong công tác điều hành giữa Ban TGĐ đã có Bảng phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám Đốc cho Phó Tổng đầy đủ rõ ràng, và được thể hiện bằng các Giấy Ủy Quyền.
- Phó Tổng Giám Đốc tham gia điều hành hoạt động SXKD theo đúng thẩm quyền và tham mưu, hỗ trợ Tổng giám Đốc tốt công tác nghiệp vụ chuyên môn.

❖ **Nhận xét chung:**

Ban điều hành đã điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo, linh hoạt và dẫn dắt đội ngũ cán bộ quản lý cùng làm việc với sự đoàn kết, thống nhất cao, tuân thủ điều lệ, quy chế công ty và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được hội đồng quản trị giao cho.

1.3 Đánh giá những hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội:

Trong các tiêu chí xây dựng và vận hành doanh nghiệp theo định hướng phát triển bền vững (ESG), từng bước xem xét và áp dụng các tiêu chí gắn kết với hoạt động công ty, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chú trọng hoạt động sản xuất kinh doanh luôn gắn với môi trường xã hội, cụ thể những lĩnh vực đã làm tốt như sau:

1.3.1. Đối với nhân tố môi trường:

a) Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường thông qua các chiến lược sau:

- Giảm thải lượng carbon, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính đối với môi trường xung quanh bằng các hành động cụ thể:

+ Đầu tư, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái của hệ thống kho xưởng, cung cấp nguồn năng lượng sạch cho các doanh nghiệp thuê kho xưởng; thay thế đến 70% nguồn điện năng tại văn phòng trụ sở và các chi nhánh bằng nguồn điện năng lượng mặt trời;

+ Phủ xanh doanh nghiệp (bên ngoài ngoài và trong văn phòng), hệ thống cây xanh cách ly tại KCN Tân Bình… giúp cải thiện chất lượng không khí, giảm hiệu ứng nhà kính, bù đắp lượng carbon thải

+ Xử lý nguồn nước thải tại KCN thông qua nhà máy xử lý nước thải công suất 4.000 m3/ngày đêm; KCN Tân Bình đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 14000 về môi trường.

b) Sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm lượng chất thải ra môi trường:

+ Tái sử dụng lượng nước thải xử lý tại nhà máy xử lý nước thải thành nguồn nước cung cấp cho hoạt động sinh hoạt như tưới cây, rửa đường….

+ Cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng công nghệ vào quản lý: số hóa hệ thống quản trị đạt tiêu chuẩn văn phòng không giấy, không chỉ nâng cao năng suất mà còn giúp tiết kiệm nguồn lực, chi phí vận hành doanh nghiệp một cách đáng kể.

1.3.2. Đối với nhân tố xã hội và cộng đồng:

a) Chú trọng nhân tố con người, người lao động tại đơn vị:

+ Hệ thống phúc lợi xã hội tốt, chăm lo sức khỏe cho người lao động đầy đủ; hoạt động công đoàn được ưu tiên, tặng học bổng cho con em của họ; hỗ trợ vốn cho vay lãi suất 0% v.v..thu nhập hàng năm của người lao động đều được tăng lên cho dù suy thoái kinh tế;

+ Công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện đều đặn; trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc hiện đại, phân công công việc theo năng lực;

+ Vấn đề an toàn lao động trong sản xuất kinh doanh; PCCC được đề cao.

b) Đối với khách hàng của công ty: đảm bảo quyền riêng tư, bảo mật thông tin và cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng, pháp lý rõ ràng…

c) Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng:

+ Đóng góp cho xã hội: trong nhiều năm qua công ty đã chung tay cùng chính quyền địa phương tại nhiều tỉnh thành trên cả nước để thực hiện các hoạt động đền ơn cho xã hội, chi phí thực hiện hàng năm đều từ 3 tỷ đến trên 4 tỷ đồng.

1.3.3. Đối với nhân tố quản trị:

a) Sự độc lập của Hội đồng quản trị trong thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Đảm bảo cơ cấu thành viên độc lập, thành viên không điều hành; tuân thủ quy định pháp luật.

- Có Ủy ban kiểm toán cùng giám sát chéo HĐQT và Ban điều hành

b) Công khai minh bạch trong hoạt động, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông

c) Tôn trọng và tạo mọi điều kiện cho ban điều hành làm việc và vẫn áp dụng các phương pháp kiểm tra giám sát, đảm bảo thực hiện đúng chiến lược của HĐQT

d) Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tốt, có truyền thống đoàn kết, gắn bó và đề cao sự trung thực, tuân thủ quy định pháp luật, quyền lợi khách hàng, cổ đông.

2. Kế hoạch định hướng Hội đồng quản trị trong năm 2025

2.1 Đối với công tác quản trị

- Đảm bảo tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý rủi ro trong công tác tài chính kế toán.
- Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động của công ty và tính trách nhiệm của các thành viên độc lập HĐQT
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới
- Chuẩn hóa các quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành
- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa ở cấp quản lý điều hành

2.2 Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kiểm soát tốt và nâng cao hiệu quả đối với những nhóm ngành nghề chính và thường xuyên của công ty như hoạt động cho thuê kho xưởng, văn phòng, kho bãi…. để làm nền tảng đảm bảo duy trì hoạt động công ty
- Tập trung nhân lực theo sát và thúc đẩy tiến độ thủ tục pháp lý của 02 trọng điểm gồm Nhà ở XH và chung cư Milky Way, đặc biệt là các yêu cầu về điều chỉnh quy hoạch 1/200 của KCN để sớm được phê duyệt đồ án trong năm.
- Nắm bắt cơ hội phát triển trong tương lai đối với chủ trương chuyển đổi khu công nghiệp Tân Bình sau năm 2047 theo chỉ đạo của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố.
- Chăm lo tốt cho đời sống và lợi ích CBCNV đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Trình đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2025:

+	Tổng Doanh Thu	: **256.300.000.000** đồng
+	Lợi nhuận trước thuế	: **120.200.000.000** đồng
+	Lợi nhuận sau thuế	: **95.200.000.000** đồng
+	Chia cổ tức	: 25%/năm

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Chức danh quản lý tại các công ty khác
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	402.144	1,34	- CT HĐQT CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức
2	Trần Quang Trường	Phó CT HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- TV HĐQT CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức - CT HĐQT CTCP SX DV Tân Bình Tanimex (Taniservice) - CT HĐQT CTCP ĐT & PT Minh Phát - CT HĐQT CTy TNHH TV ĐT Trần Phan
3	La Ngọc Thông	TV HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- Không có
4	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	16.700	0,06	- Không có
5	Phan Ngọc Liêm	TV độc lập HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- TGĐ CTCP Dịch vụ Giáo dục Trí Đức - CT HĐQT CTCP DV GD Hồng Ngọc
6	Trần Thị Thanh Nhàn	TV HĐQT	08/01/2020-31/01/2025	0	0	- CT HĐQT CTCP XNK & ĐT Chợ Lớn (Cholimex)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Chủ tịch	07/12/2020 – 31/01/2025

2	La Ngọc Thông	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025
3	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

❖ **Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT:**

- Các thành viên HĐQT làm việc theo Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên đều cam kết hoàn thành trách nhiệm vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định quan trọng phục vụ kịp thời cho việc triển khai hoạt động kinh doanh
- Chế độ làm việc của HĐQT đảm bảo việc tổ chức cuộc họp định kỳ mỗi quý 1 lần, nội dung làm việc đúng thẩm quyền và đảm bảo quy chế quản trị công ty. Trong năm qua, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp định kỳ.
- Tổng kết tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Giang	TV độc lập kiêm Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
4	La Ngọc Thông	Thành viên	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
5	Phan Ngọc Liêm	Thành viên độc lập	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	
6	Trần Thị Thanh Nhàn	Thành viên	08/01/2020-31/01/2025	5/5	100%	

❖ Các quyết định của HĐQT đã ban hành trong niên độ tài chính 2024 (từ 01/10/2023 đến 30/9/2024) gồm:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/QĐ-HĐQT	03/11/2023	Về việc thông báo ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán (tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chi tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2023)
2	02/2024/QĐ-HĐQT	25/04/2024	Về việc thông báo ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán, chi cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 còn lại và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2024
3	03/2024/QĐ-HĐQT	27/9/2024	Về việc thông qua kế hoạch giao dịch giữa công ty và người có liên quan

❖ **Đánh giá sự độc lập của các thành viên độc lập HĐQT**

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT chiếm 1/3 bao gồm hai (02) thành viên gồm: Ông Phan Ngọc Liêm và Bà Nguyễn Thị Thu Giang. Trong niên độ tài chính 2024, theo đánh giá chung của HĐQT về hoạt động của 02 thành viên độc lập này như sau:

+ Tham gia tích cực vào công tác xây dựng chiến lược, hoạch định kế hoạch SXKD công ty và thảo luận các nội dung tại các cuộc họp.
+ Đảm bảo sự độc lập và khách quan khi tham gia biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và không bị mối quan hệ hay tình cảm cá nhân với các thành viên khác của HĐQT chi phối ảnh hưởng đến quyết định của mình.
+ Tham gia phản biện mang tính xây dựng, đóng góp trong các cuộc họp HĐQT và có tính độc lập trong đánh giá, nhận xét đặc biệt là với vai trò được phân công là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm Toán, Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã thể hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc giám sát công tác quản trị công ty và các giao dịch nội bộ, đảm bảo hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện việc báo cáo của Ủy ban kiểm toán trước đại hội đồng cổ đông thường niên.

d) Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã làm tốt công tác quản trị, phù hợp quy định pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Đảm bảo yêu cầu về cơ cấu số lượng thành viên độc lập, số lượng thành viên không điều hành và số lượng cuộc họp theo đúng quy định của pháp luật.
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên không điều hành, thành viên độc lập đồng thời tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc (chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGĐ) đã thể hiện sự minh bạch, độc lập giữa HĐQT và Ban điều hành, phân chia quyền hạn trong các quyết định, từ đó tăng trách nhiệm và tính độc lập của cả hai bên.
- Đảm bảo tư cách thành viên HĐQT, không thành viên nào đồng thời là thành viên HĐQT của quá năm (05) công ty khác. Cùng nhau duy trì hoạt động thường xuyên thông qua nhiều hình thức như họp định kỳ, trao đổi bằng điện thoại, email.v.v. nhằm thông tin kịp thời đầy

đủ tình hình hoạt động công ty, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm theo đúng Điều lệ và đảm bảo lợi ích cho cổ đông công ty.

2. Ủy ban kiểm toán:

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Số lượng CP TIX có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Chủ tịch	07/12/2020 – 31/01/2025	16.700	0,06
2	La Ngọc Thông	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025	0	0
3	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	07/12/2020 – 31/01/2025	0	0

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

➢ **Đánh giá hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc HĐQT**

Ngày 07/12/2020, thực hiện theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2019, HĐQT đã ký quyết định bổ nhiệm lại Ủy Ban Kiểm Toán (thay cho Ban Kiểm Toán Nội Bộ) gồm 03 thành viên HĐQT kiêm nhiệm cụ thể là:

1- Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Thành viên độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT

2- Ông La Ngọc Thông - Thành viên không điều hành - Thành viên UBKT

3- Ông Ông Phan Ngọc Liêm - Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên UBKT

Trong niên độ tài chính vừa qua, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Điều chỉnh và Quy Chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán làm cơ sở cho hoạt động của các thành viên
- Trong niên độ đã tiến hành 02 phiên họp định kỳ với các công tác trọng tâm:
  + Tổ chức công tác kiểm toán nội bộ các báo cáo quý, báo cáo 06 tháng và báo cáo kiểm toán năm 2024 của Tổng Giám Đốc
  + Giám sát việc thực hiện Quy chế Quản Trị công ty và việc tổ chức công bố thông tin của công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tham dự đầy đủ 05 phiên họp của HĐQT và tiếp cận đầy đủ các nội dung, nghị quyết của HĐQT .
- Đảm bảo tính độc lập, khách quan và tuân thủ quy định khi lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/1/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã phê duyệt thù lao HĐQT số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm:

- Mức *Thù lao đối với từng thành viên HĐQT (từ 01/10/2023 đến 30/9/2024):*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Tổng thù lao đã chi trả cả năm
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	144.000.000
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ Tịch HĐQT, TGĐ	10.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên; Chủ tịch Ủy ban KT	10.000.000	120.000.000
4	La Ngọc Thông	Thành viên	10.000.000	120.000.000
5	Trần Thị Thanh Nhàn	Thành viên	10.000.000	120.000.000
6	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	10.000.000	120.000.000
	TỔNG CỘNG			**744.000.000**

- Tổng *hợp thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các tiểu ban:*

STT	Nội dung diễn giải	Chi phí 1 năm
1	Thù lao HĐQT	744.000.000
2	Chi phí hội họp; chi hoạt động và công tác trong năm	36.000.000
3	Thù lao các nhân sự giúp việc HĐQT	120.000.000
	Tổng cộng	**900.000.000**

- Tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT, TGĐ và Người Quản Lý:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Định mức thù lao/lương/tháng	Thưởng HĐKD 2024	Quyền lợi khác
A- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**					
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	Lương : 150.000.000 Thù lao HĐQT: 12.000.000	450.000.000	Không
2	Trần Quang Trường	Phó Chủ tịch	10.000.000		không
3	Nguyễn Thị Thu Giang	Thành viên; Chủ tịch UBKT	10.000.000	Không	không
4	La Ngọc Thông	Thành viên	10.000.000	không	không
5	Phan Ngọc Liêm	Thành viên	10.000.000	không	Không
6	Trần Thị Thanh Nhàn	Thành viên	10.000.000	không	không

B - BAN ĐIỀU HÀNH					
1	Trần Quang Trường	Tổng Giám đốc	138.000.000	**414.000.000**	Không
3	Nguyễn Đình Minh Triết	Phó TGĐ	99.000.000	**297.000.000**	Không
4	Hà Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	66.000.000	**180.000.000**	Không

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Ông Trần Hưng Lộc	- Người có liên quan của người nội bộ	400.000	1,33%	500.000	1,67%	Tăng tỷ lệ sở hữu (Giao dịch từ ngày 9/1/2024 - 7/2/2024)
02	Công ty CP SX DV Tân Bình Tanimex (Taniservice)	- Người có liên quan của người nội bộ - Cổ đông lớn - Công ty liên kết	5.640.000	18,8%	5.400.000	18%	Giảm tỷ lệ sở hữu (Giao dịch từ ngày 9/1/2024 - 7/2/2024)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch giữa công ty với người nội bộ và người có liên quan:

Căn cứ Quyết định HĐQT số 12/2023/QĐ-HĐQT ngày 19/09/2023 V.v Thông qua giao dịch nội bộ giữa Công ty và người có liên quan phát sinh từ ngày 01.10.2023-30.09.2024.

STT	Thông tin về đối tượng thực hiện hợp đồng, giao dịch	Mối quan hệ với công ty	Thông tin về các hợp đồng, giao dịch		
			Số ngày HĐ, NQ, QĐ	Nội dung	Giá trị
1	- Tên: Công ty Cổ phần Sản xuất - Dịch vụ Tân Bình Tanimex (Taniservice) - Số ĐKSH: Số 0304563607 - Địa chỉ: Lầu 3-475D Lê Trọng Tấn, P.	- Công ty liên kết. - Cổ đông lớn. - Tổ chức có liên quan của Ông Trần Quang Trường, Nguyễn	- Hợp đồng số: 43/HĐKT-2018, ngày: 16/11/2018	Dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt tại các kho xưởng phục vụ hệ thống PCCC (còn hiệu lực)	13.300 đ/m3
			- Hợp đồng số: 01/HĐKT-2019, ngày: 25/09/2019 + Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	69.120.000 đ/tháng

	Sơn Kỳ , Q.Tân Phú, TP.HCM	Đinh Minh Triết, Trần Hưng Lộc	- Hợp đồng số: 47/HĐKT-2019, ngày: 01/10/2019	Dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt tại Tòa nhà văn phòng KCN Tân Bình	13.300 đ/m3
			- Hợp đồng số: 02/KCN - HĐTICC - 2009 ngày 22/12/2009	Tiền thuê hồ bơi, hội quán	105.102.600 đ
			- Hợp đồng số: 03/KCN - HĐTĐ ngày 01/07/2003	Phí duy tu	12.417.216 đ
			- Hợp đồng số: 08/KCN-HĐTĐ-2004 ngày 16/09/2004	Phí duy tu	26.644.800 đ
			- Hợp đồng số: 09/KCN-HĐTĐ-2002 ngày 06/06/2002	Phí duy tu	413.904.960 đ
			- Hợp đồng số: 04/KCN-HĐTĐ-2003 ngày 01/08/2003	Phí duy tu	241.982.160 đ
			- Hợp đồng số:70/KCN-HĐXLNT ngày 31/12/2007	Phí xử lý nước thải	8.969 đ/m3
			- Hợp đồng số: 07/KCN-HĐKT-2012 ngày 17/04/2012	Thuê trạm cấp nước KCN	9.900.000 đ/1tháng
2	- Tên: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát - Số ĐKSH: Số 031164097 - Địa chỉ: Lầu 4-475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ , Q.Tân Phú, TP.HCM	- Công ty liên kết. - Cổ đông lớn. - Tổ chức có liên quan của Ông Trần Quang Trường, Nguyễn Đình Minh Triết, Ông Nguyễn Trung Hiếu	- Hợp đồng số: 43/HĐDV-2014, ngày: 28/10/2014 - Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 23/02/2022 - Phụ lục hợp đồng số 05 ngày 23/02/2022 - Phụ lục hợp đồng số 06 ngày 04/05/2023 - Phụ lục hợp đồng số 07 ngày 10/11/2023.	Cung ứng và sử dụng điện tại KCN Tân Bình	3.432 đ/kwh
			- Hợp đồng số: 04/HĐTM-2020, ngày: 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 18 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú, thời hạn 20 năm.	200.000.000 đ/năm
			- Hợp đồng số: 01/HĐTM-2022, ngày: 01/07/2022	Thuê mái kho xưởng số 7 KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, thời hạn 20 năm.	75.000.000 đ/năm
			- Hợp đồng số: 02/HĐKT-2019, ngày: 25/09/2019 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	57.120.000 đ/tháng

			29/09/2023		
			- Hợp đồng số: 06/HĐDV-2021, ngày: 31/12/2022	Ủy thác quản lý và kinh doanh hệ thống kho xưởng KCN Tân Bình	4,1% trên doanh thu trước thuế
			- Hợp đồng số: 07/HĐDV-2021, ngày: 31/12/2022 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 14/01/2022 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 31/08/2023	Dịch vụ quản lý Tòa nhà văn phòng KCN Tân Bình	144.000.000 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 02/HĐKT ngày 01/03/2021	Phí hợp tác đầu tư quản lý & khai thác mặt bằng	320.000.000 đ
			Hợp đồng số: 04/HĐTĐ-2015 ngày 10/08/2015	Thuê hạ tầng, thuê đất KCN	19.409.500.000 đ
			- Hợp đồng số: 04/HĐTĐ-2015 ngày 10/08/2015	Phí duy tu	94.362.240 đ
3	- Công ty Cổ phần Dịch vụ Giáo dục Trí Đức - Số ĐKSH: Số 0303822792 - Địa chỉ: 05 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	- Công ty liên kết. - Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Minh Tâm, Trần Quang Trường, Bà Lê Nguyễn Hướng Dương	- Hợp đồng thuê nhà, ngày 16/05/2005 - Phụ lục hợp đồng số 04/PLHĐ ngày 18/06/2020 - Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐ ngày 25/12/2023 - Phụ lục hợp đồng số 06/PLHĐ ngày 25/09/2024	Thuê trường mầm non tại KCN Tân Bình, gia hạn thời gian thuê từ ngày 31/10/2025 đến ngày 31/10/2035 và điều chỉnh tăng giá thuê	110.000.000 đ/tháng
			Hợp đồng số: 02/HĐKT-2010, ngày: 31/12/2010 Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐKT-2020 ngày 18/06/2020 Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐKT-2023 ngày 25/12/2023 Phụ lục hợp đồng số 04/PLHĐKT-2024 ngày 14/05/2024 Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐKT-2024 ngày 25/09/2024	Thuê tòa nhà tại khu phố 5 đường DC6&R1 khu dân cư phụ trợ KCN Tân Bình, điều chỉnh tăng giá thuê	600.000.000 đ/tháng
			Hợp đồng số: 02/HĐKT-2023 ngày 28/09/2023.	Thuê tài sản gắn liền với đất, từ ngày 01/10/2023-31/10/2032	250.000.000đ/tháng
			Hợp đồng số: 03/KCN - HĐKT - 2022 ngày 01/07/2022	Thuê mặt bằng	20.000.000đ/tháng

4	- Tên: Công ty Cổ phần Đầu tư & Dịch vụ Tân Phú - Số ĐKSH: 0314033888 - Địa chỉ:Lầu 2 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ , Q.Tân Phú, TP.HCM	- Tổ chức có liên quan của NLQ NNB - Ông Nguyễn Trung Hiếu	- Hợp đồng số: 07/HĐTC/2023 ngày 21/07/2023	Thiết kế, thi công bổ sung hệ thống chữa cháy tự động - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm Exit và đèn chiếu sáng khẩn cấp" tại công trình "Kho, nhà xe cao tầng số 1" tại đường CN11 và CN13, KCN Tân Bình, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú	131.619.000 đ (Đã quyết toán)
			- Hợp đồng số: 1A/HĐTC/2023 ngày 29/03/2023 và Phụ lục hợp đồng ngày 22/01/2024	Thi công hệ thống PCCC - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm; Thi công ốp cột vách bằng thạch cao, di dời tủ điện, lắp dựng cửa thoát hiểm, tháo dỡ la phông và vệ sinh" cho công trình "Cụm kho xưởng số 6, 7" cho công trình "Cụm kho xưởng số 6, 7" tại đường CN13, cụm 6, nhóm CNII, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM	4.261.396.000 đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 16/HĐTC/2023 ngày 15/11/2023	Thi công hệ thống quạt hút khói" cho công trình "Cụm kho xưởng số 6, 7" tại đường CN13, cụm 6, nhóm CNII, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM	3.048.850.000đ (Đã quyết toán)
			- Hợp đồng số: 07/HĐTC/2022 ngày 06/06/2022; Phụ lục hợp đồng ngày 16/09/2022	Hệ thống chữa cháy tự động - Báo cháy tự động - Đèn thoát hiểm 5, 6, 7, 8 - Vách chữa cháy giữa kho - Hệ thống quạt hút kho xưởng số 5, 6, 7, 8 - Hệ thống chữa cháy ngoài nhà 5, 6, 8 - Biện pháp thi công trong xưởng cho công trình "Cụm kho xưởng số 5, 6, 7, 8" tại đường CN13, cụm 1, nhóm CNI, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	4.889.466.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 08/HĐTC/2023 ngày 26/07/2023	Thi công hệ thống PCCC, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn Exit, hệ thống chống sét, hệ thống hút khói, hệ thống bù khí; Thi công bể ngầm cấp nước PCCC (315m3); Thi công hệ thống điện, Nhà bảo vệ cụm bơm; Thi công buồng thang khối	5.925.975.000 đ (Đã quyết toán)

				văn phòng" cho công trình "Nhà kho số 10" tại đường M14, cụm 3, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	
			Hợp đồng số: 22/HĐTC/2024 ngày 09/09/2024	"Cải tạo sửa chữa hạng mục xây dựng - Hệ thống điện chiếu sáng trong kho" công trình "Một phần kho xưởng số 2" tại đường CN13, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	205.063.000đ (Đã quyết toán)
			- Hợp đồng số: 06/HĐTC/2024 ngày 18/03/2024	"Cải tạo sửa chữa một phần Kho xưởng số 7 (Cty IMV)" tại đường CN13, nhóm CNI, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	344.726.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 13/HĐTC/2024 ngày 21/05/2024	"Thi công, cải tạo sửa chữa hạng mục xây dựng" và hạng mục phát sinh "Cung cấp lắp đặt chiếu sáng trong kho" cho công trình "Một phần Kho xưởng số 7, trục 8-14/ A-F (Công ty Kuwahara)" tại đường CN13, nhóm CNI, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	223.501.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 10B/HĐTC/2024 ngày 10/06/2024	"Thi công, cải tạo sửa chữa hạng mục xây dựng công trình một phần Kho xưởng số 8 - Công ty Toyo Piano" tại đường CN13, KCN Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. HCM	125.364.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 20/HĐTC/2024 ngày 09/09/2024	"Thi công hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống báo cháy, đèn Exit & đèn chiếu sáng khẩn cấp; Thi công lắp đặt quạt hút khói + Thi công hệ thống điện chiếu sáng trong kho, + Tháo dỡ trần laphong, lắp đặt khung vách, ốp cột bằng tấm thạch cao, mở cửa thoát hiểm" công trình "Một phần kho xưởng số 7 - Trục K-F/1-6 (Cty Malloca)" tại cụm 6, nhóm CNII, đường CN13, KCN Tân Bình, phường Tây	1.390.210.000đ (Tạm ứng 50%)

				Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM	
			Hợp đồng số: 20/HĐTC/2023 ngày 25/12/2023	"Cải tạo sửa chữa một phần Kho xưởng cụm 1-2 (Cty Linh Linh)" tại đường M14, cụm 1, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	145.912.000đ (Đã Quyết toán)
			Hợp đồng số: 09/HĐTC/2024 ngày 24/04/2024	Tháo dỡ sàn lửng văn phòng" tại Một phần Kho xưởng cụm 1-2 (Công ty GGM)" tại đường M14, cụm 1, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	165.620.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 10/HĐTC-PA23 ngày 05/06/2023	Thi công sơn sửa kho số 3 (Kho 1-3) Đường M12, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	199.989.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 19/HĐTC/2024 ngày 26/07/2024	"Cải tạo sửa chữa hạng mục xây dựng - Hệ thống điện - Sửa chữa cụm bơm PCCC" công trình "Kho xưởng số 8 (Cty Tiki)" tại đường M14, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	1.165.500.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số:18/HĐTC/2024 ngày 22/07/2024	Cải tạo sửa chữa hạng mục xây dựng - Hệ thống điện - Hệ thống cụm bơm PCCC, đèn chiếu sáng khẩn, đèn Exit" công trình "Kho xưởng số 9 (Cty Tiki)" tại đường M14, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	1.378.348.000đ (Đã quyết toán)
			Hợp đồng số: 13/HĐTC/2023 ngày 07/11/2023	Thi công thay mới và cải tạo mái tôn nóc gió" cho Kho xưởng số 18 tại đường M1, KCN Tân Bình mở rộng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. HCM	573.922.000đ (Đã quyết toán)
			- Hợp đồng số: 03/HĐTM-2020, ngày: 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-6 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm
			Hợp đồng số: 01/HĐKT-2023 ngày 29/09/2023	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình	12.000.000 đ/tháng

5	- Tên: Công ty Cổ phần DV Vận chuyển Thịnh Phát - Số ĐKSH: 0313726960 - Địa chỉ:Lầu 3 - 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ , Q.Tân Phú, TP.HCM	- Tổ chức có liên quan của NLQ NNB - Ông Trần Hưng Lộc.	- Hợp đồng số: 08/HĐKT-2017, ngày: 14/06/2017 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/06/2019 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 20/06/2023	Thuê Garage - KCN Tân Bình, P. Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, thời hạn 20 năm	160.014.611 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 11/HĐKT-2019, ngày: 12/12/2019 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 28/06/2019 - Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 12/12/2023	Thuê Kho - Nhà xe cao tầng số 01, Gia hạn thời gian thuê từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/12/2029	560.000.000 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 02/HĐTM-2020, ngày: 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-5 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm
			- Hợp đồng số: 02/HĐKT-2021, ngày: 28/12/2021 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022 - Biên bản thanh lý hợp đồng số 01/BBTL-2024 ngày 16/04/2024	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình (Thanh lý hợp đồng kể từ ngày 15/04/2024)	29.204.000 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 11/HĐTX-2016 ngày 29/07/2016 + Phụ lục hợp đồng số 5 ngày 01/07/2024 (gia hạn từ 01/08/2024-31/07/2026)	Công ty Tanimex thuê xe Sienna 51A 483.66 (2012)	136.080.000 đ/Quý
			Hợp đồng số: 11/2023/HĐKT-CTY ngày 01/04/2023 + Biên bản thanh lý hợp đồng số 11/2023/BBTL ngày 31/12/2023	Công ty Tanimex thuê xe BMW 51G-555.87	55.080.000đ (Đã thanh lý 31/12/2023)
			Hợp đồng số: 58/2019/HĐKT-CTY ngày 30/09/2019 + Biên bản thanh lý HĐ số 58/2024/BBTL ngày 30/06/2024.	Công ty Tanimex thuê xe Mercedes 51F 060.06	106.920.000 đ/Quý (Đã thanh lý 30/06/2024))
			- Hợp đồng số: 06/KCN-HĐXLNT ngày 01/12/2017	Phí xử lý nước thải	8.969 đ/m3
6	- Tên: Công ty CP Dịch Vụ Hưng Phát - Số ĐKSH: 0302748352 - Địa chỉ: 111 Đường Số 18, Khu Phố 2,	- Cổ đông lớn - Tổ chức có liên quan của NLQ NNB - Ông	- Hợp đồng số: 01/HĐKT-2023 ngày 28/09/2023	Thuê Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	120.000.000 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 008888/HĐ-TNKX ngày 25/09/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-1 và 1-2 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm

	Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP. HCM	Trần Hưng Lộc.	- Hợp đồng số: 05/KCN-HĐTĐ-2003 ngày 04/08/2003	Phí duy tu	107.083.200 đ
			- Hợp đồng số: 02/KCN-HĐXLNT ngày 12/06/2018	Phí xử lý nước thải	8.969 đ/m3
7	Tên: Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư Giá Trị Số ĐKSH: 0312910290 Địa chỉ: 46 Trần Văn Danh, P. 13, Q. Tân Bình, Tp. HCM.	-Tổ chức có liên quan của Công ty	- Hợp đồng số: 031/HĐKT-2019, ngày: 25/09/2019 - Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 19/09/2022 - Biên bản thanh lý hợp đồng số 02/BBTL-2024 ngày 16/04/2024	Thuê văn phòng tại KCN Tân Bình (Thanh lý hợp đồng kể từ ngày 15/04/2024)	69.120.000 đ/tháng
			- Hợp đồng số: 01/HĐTM-2020 ngày 28/08/2020	Thuê mái kho xưởng số 1-3 và 1-4 KCN Tân Bình mở rộng, P. Bình Hưng Hòa, Q. Tân Phú	200.000.000 đ/năm
			- Hợp đồng số: 01/2024/HĐVV-CTY	Hợp đồng vay vốn	5.000.000.000 đ

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Nâng cao tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý rủi ro trong công tác tài chính kế toán.
- Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động của công ty và tính trách nhiệm của các thành viên độc lập HĐQT.
- Nâng cao năng lực của bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.
- Chuẩn hóa các quy trình làm việc nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao sự chuyên nghiệp trong công tác điều hành.
- Xây dựng phương án đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ, chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa ở cấp quản lý điều hành.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình lập ngày 29/11/2024, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán và ký Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.0036/25/TC-AC ngày 291/11/2024 (đính kèm).

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính: *https://www.tanimex.com.vn/ ⇒ Quan hệ cổ đông*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D:0301464904-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH
Q.TÂN BÌNH TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN QUANG TRƯỜNG

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT, ĐT&DA-NV-02